

# RỒNG

**Rồng**, tiếng Phạn **Nāga** (dịch âm là Na Già, Nặng Nga) là dạng Thần Cách Hóa của **loài rắn** (Sarpa). Trong Thần Thoại Ấn Độ thì Rồng là loại **Bán Thần** mặt người đuôi rắn, có một ngàn chủng tộc do vợ của **Ca Diệp Ba** (Kāśyapa) là **Ca Đầu** (Kadru) sinh ra, sống ở dưới đất, hoặc sống trong **cung Rồng** (Pātāla) dưới mặt đất.

Loài Rồng được xem là có quyền năng thần kỳ và sức mạnh vĩ đại. Thông thường chúng bị lầm lẫn với loài rắn, chủ yếu là rắn hổ mang, thân của chúng được mô tả giống như rắn, và chúng có thể hiện thành thân người nếu muốn. Rồng được chia thành 2 nhóm: **nhóm sống trên đất** (Dharaaja) và **nhóm sống dưới nước** (jalaja). Nhóm Jalaja-Nāga sống trong sông ngòi và biển cả, trong khi đó nhóm Dharaaja-Nāga được cho là sống trên đất liền.

Theo truyện kể của Ấn Độ thì Rồng đực và Rồng cái có thể giao phối với con người, nhưng giòng giống loại này rất thưa thớt và mong manh. Rồng rất dễ nổi giận và đam mê, hơi thở của chúng mang chất độc, ánh mắt của chúng gây ra sự chết chóc. Chúng là loài ăn thịt và thức ăn chủ yếu là **ếch nhái**. Loài Rồng nhảy múa khi nghe nhạc, nhưng chúng không nhảy múa khi có **Garuḍa** (vì sợ loài chim cánh vàng này bắt lấy, ăn thịt) và khi có con người (vì xấu hổ). Truyền thuyết cho rằng **viên ngọc Rồng** (Long Châu) ngoài vẻ đẹp ra còn có năng lực ban cho các điều ước muốn, nếu những ai có được nó. Khi ở Thế Giới của con người thì loài Rồng ngủ dưới chân **Đồi Kiến**.

Người Ấn Độ thường tôn sùng, thờ cúng 9 vị Long Thần là: Ananta, Vāṣuki, Śeṣa, Padmanābha, Śaṅkhaṇḍa, Dhṛta-rāṣṭra, Takṣaka, Kālika

Nghi lễ Ấn Độ giáo để cúng Rồng có tên gọi Nāga-Panchami. Vào ngày cúng bái thì phụ nữ có gia đình và thiếu nữ dậy sớm, gội đầu, sửa soạn vật cúng tế. Họ dâng lễ vật: sữa, cơm gạo, cá, thịt, rượu mạnh... đến **Đồi Kiến** và cầu nguyện **Rắn chúa** ban phước cho con cái, anh chị em và gia đình. Nếu không có Đồi Kiến ở gần thì họ dâng sữa và lễ vật lên các tôn tượng của rắn.

Thần Chú (Mantra) thường dùng để cúng bái 9 vị Long Thần này là:

**Namaste deva deveśa**

**Namaste dhāraṇī-dhāra**

**Namaste sarva nāgendra**

**Namaste puruṣottama**

**Anantaṃ vāṣukiṃ śeṣaṃ padmanābhaṃ ca kambalaṃ śaṅkhaṇḍaṃ dhṛta-rāṣṭraṃ takṣakaṃ kāliyaṃ tathā**

**Etāni nava nāmani nāgānāṃ ca mahātmanaṃ prataḥ kāle pathe nityaṃ sāyaṃ kāle viśeṣataha tasya viśa bhayaṃ nāsti sarvata vijayi bhaveta**

Thần Chú (Mantra) thường dùng để thỉnh triệu các vị Long Thần là:

**Āgaccha Ananta deveśa tejoraśi jagat-pateḥ imāṃ mayā krutā pūjā gruhana pannageśvara**

**Āvāha-yāmi sarpeśa dvi-bhujaṃ pīta vāsasaṃ vīṇa panchaka samyuktaṃ sarvābharaṇa bhūṣitaṃ**

**Oṃ Vāṣuki āvāha-yāmi**

**Oṃ Takṣaka āvāha-yāmi**

**Oṃ Airāvata āvāha-yāmi**

**Oṃ Dhananjaya āvāha-yāmi**

**Oṃ Karkoṭaka āvāha-yāmi**

**Oṃ Yātudhāna āvāha-yāmi**

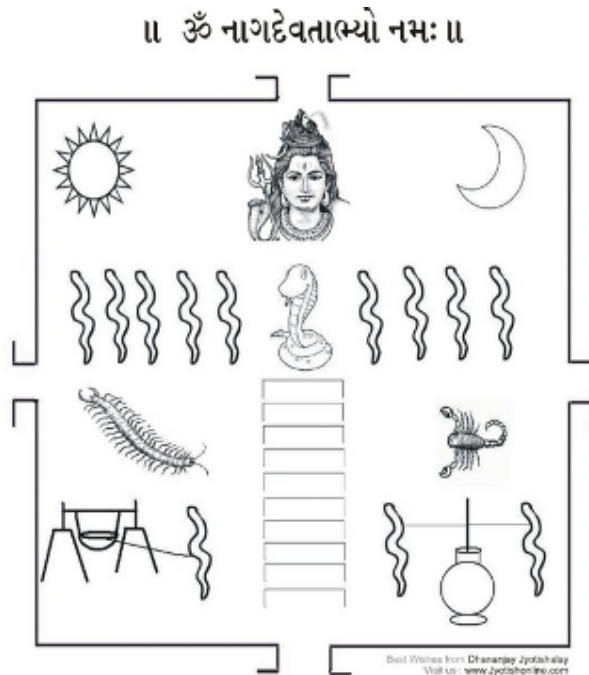
**Oṃ Mahā-nāga āvāha-yāmi**  
**Oṃ Kālīka āvāha-yāmi**  
**Oṃ Ananta āvāha-yāmi**

Ngoài ra còn có Thần Chú của tám vị Rồng cái là:

**Oṃ pūḥ Ananta-mukhī svāhā**  
**Oṃ pūḥ Karkoda-mukhī svāhā**  
**Oṃ pūḥ Padminī (?padmavati) svāhā**  
**Oṃ Kāla-jihva pūḥ svāhā**  
**Oṃ Mahā-padminī svāhā**  
**Oṃ Vāṣukī-mukhī svāhā**  
**Oṃ Huṃ huṃ Purvabhūpa-mukhī svāhā**  
**Oṃ Śāṅkhani-vāyu-mukhī huṃ huṃ**

Thần Chú căn bản của các vị Long Thần là:

**Oṃ namo bhagavate Kāmarūpiṇe mahā-balāya nāgādhipataye svāhā**



Xưa nay Ấn Độ có chủng tộc xưng là **Na Già**. Chủng tộc ấy có nhiều giòng giống khác nhau, chẳng phải là giống người **Nhã lợi An**, hiện nay di tản đến cư ngụ tại địa phương **A Tát Mật** (Assam) phía Đông Bắc Ấn Độ với vùng đất phía Tây Bắc Bộ của Miến Điện, sùng bái Rồng Rắn. Lại có tên gọi là **Long Thành** (Nāgapura), nay vẫn còn sống ở các vùng đất có liên quan đến việc Long Vương giáo hóa xa xưa. Hoặc Ý nói về chủng tộc Na Già quy y Phật Giáo.

Đôi khi từ **Nāga** thường được dùng như một hình dung từ về Đức Phật và A La Hán.

Như thế trong các trường hợp ghi nhận về Nāga, có rất nhiều sự lẫn lộn giữa các loại Nāga: loài vật siêu nhiên, loài rắn, và tên của bộ tộc Aryan. Tuy nhiên sự lẫn lộn này khó có thể làm sáng tỏ.

— Theo Phật Giáo thì **Rồng** (Nāga) là một trong tám Bộ Chúng. Vị đứng đầu trong loài Rồng thì xưng là **Long Vương** (Nāga-rāja), hoặc **Long Thần** (Nāga-devatā), **Long Chủ** (Nāga-pati, hoặc Nāgādhipati), **Long Đế** (Nāgendra)

Thông thường nói **Rồng** là loài Quỷ có hình con rắn, sống ở trong nước (hoặc nói Rồng thuộc loài súc sinh), có đủ thần lực kêu mưa gọi gió, cũng là loài thủ hộ Phật Pháp.

Kinh Điển Phật Giáo ghi nhận việc liên quan đến loài Rồng rất nhiều và có vẽ mọi loại hình tượng của Long Vương.

— Phẩm **Súc Sinh** trong Kinh **Chính Pháp Niệm Xứ, quyển 18** ghi nhận rằng: Long Vương được nhiếp vào loài súc sinh, là quả báo của người ngu si giận dữ. Chỗ ở của Long Vương gọi là **Hý Lạc Thành**, chia làm hai loại là **Pháp Hành Long Vương** và **Phi Pháp Hành Long Vương**

.) **Pháp Hành Long Vương**: có bảy đầu như các vị Long Vương của nhóm **Tượng Diện** (Hastin-mukha), **Bà Tu Cát** (Vāsuki), **Đắc Xoa Xa** (Takṣaka), **Bạt Đà La** (Bhadra)... là loài ít có Tâm giận dữ, nghĩ nhớ Phước Đức, tùy thuận theo **Pháp Hành** cho nên chẳng bị khổ bởi cát nóng, dùng Tâm tốt lành, y theo Thời tuôn mưa khiến cho năm loại lúa đậu của Thế Gian được tươi tốt.

.) **Phi Pháp Hành Long Vương**: có Long Vương của nhóm **Ba La Ma Thê, Tỳ Muu Lâm Bà, Ca La** (Kālīka) chẳng thuận theo **pháp Hành**, thực hành Pháp chẳng tốt lành, chẳng kính trọng Sa Môn với Bà La Môn, thường bị khổ bởi cát nóng, dùng Tâm ác dấy lên mây mưa ác khiến cho tất cả năm loại lúa đậu đều bị hư hại.

— Kinh **Tăng Hộ** ghi nhận: **Hải Long Vương** biến làm hình người để xuất gia tu hành, nhưng trong lúc ngủ thì chẳng thể ẩn hình mà hiện lại thân Rồng. Cho nên Đức Phật vì điều này mà nói Rồng vào lúc mới sinh ra, lúc chết, lúc giao cấu, lúc giận dữ, lúc ngủ say thời đều là hình gốc, chẳng thể hóa làm thân của loài khác

— Phẩm **Diêm Phù Đề Châu** trong Kinh **Trường A Hàm, quyển 19** nói rằng: Long Vương ở Diêm Phù Đề (trừ **A Nậu Đạt Trì Long Vương** ra) có ba tai vạ:

1\_ Các Rồng đều bị gió nóng, cát nóng bám dính thân, nhận chịu sự khổ não thiêu đốt da thịt xương tủy

2\_ Trong các Long Cung, gió ác thổi mạnh thời các Rồng bị mất quần áo, vật trang sức bầy báu, tự hiện thân Rồng chịu khổ não

3\_ Khi các Rồng ở trong Long Cung cùng vui hoan lạc thời chim cánh vàng lớn nhỏ bay vào cung chụp bắt ăn thịt, các Rồng rất sợ thường ôm nhiệt não.

— Phẩm **Long Điều** trong Kinh **Trường A Hàm, quyển 19** ghi rằng: Rồng có bốn loại là: Rồng sinh từ trứng (Aṇḍaja-yoni: noãn sinh), Rồng sinh từ bào thai (jarāyujā-yoni: thai sinh), Rồng sinh từ hơi ẩm thấp của đất ẩm ướt (Samsvedajā-yoni: thấp sinh), Rồng sinh từ sự biến hóa (upapādukā-yoni: hóa sinh) bị bốn loại Kim Sí Điều (Garuḍa) sinh ra theo bốn cách: trứng, bào thai, hơi ẩm thấp, biến hóa... ăn nuốt.

— Kinh **A Sá Năng Chi** và **Phật Thuyết Tỳ Sa Môn Thiên Vương Kinh** ghi nhận rằng: Thế giới ở phương Tây có vị chủ loài Rồng lớn (Mahā-nāgādhipati: Đại Long Chủ) tên là **Vĩ Lô Bạc Xoa** (Virūpākṣa: Quảng Mục Thiên Vương, hay Quảng Mục Long Vương). Ngài có đại uy đức, tỏa ánh sáng chiếu xa, thống lãnh quyền thuộc là chúng **Rồng lớn** (Mahā-nāga: Đại Long) tôn kính vây quanh, ca múa, hát xướng, thọ nhận khoái lạc.

\_ Hệ thống Mật Giáo ghi nhận: loài Rồng thuộc hàng **Thủy Thiên** (Varuṇa-deva), chủ của sông nước, là hàng Thần thú hộ ở phương Tây. Tôn tượng được phụng thờ là thân người, trên đầu có 7 đầu Rồng. **Thủy Thiên Phi** hiện thân người, trên đầu có 9 đầu Rồng. Quyển thuộc của Thủy Thiên hiện thân người, trên đầu có 8 đầu Rồng

\_ Kinh **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương, quyển Thượng** ghi rằng: Long Vương hoặc đi trên mặt đất, hoặc thường ở trong hư không, hoặc luôn y theo **núi Diệu Cao** (Sumeru: Núi Tu Di), hoặc trụ ở trong nước...Hoặc Long Vương có một đầu, hai đầu cho đến nhiều đầu. Hoặc Long Vương không có chân, hoặc có hai chân, bốn chân cho đến nhiều chân.

\_ **Phiên Dịch Danh Nghĩa Tập, quyển 2** ghi rằng: “Rồng có bốn loại  
1\_ Rồng giữ cung điện cõi Trời khiến cho chẳng bị rơi xuống. Trên nóc nhà của nhân gian thường làm tượng Rồng như thế  
2\_ Rồng kéo mây tuôn mưa, lợi ích cho nhân gian  
3\_ **Địa Long** (Rồng đất) khơi sông mở ngòi  
4\_ Rồng canh giữ kho tàng, giữ gìn kho tàng của Chuyển Luân Vương, người có Phước lớn”.

Lại nói rằng: “Có bốn nhân duyên rơi vào trong loài Rồng:

- 1\_ Bồ thí nhiều
- 2\_ Hay giận dữ
- 3\_ Khinh mạn người khác
- 4\_ Tự kiêu ngạo”

\_ Phẩm **Thụ Quyết thứ chín** trong Kinh **Hải Long Vương, quyển 2** ghi rằng: Lúc đó Hải Long Vương bạch Phật rằng: “Con từ **Kiếp Sơ** (Kalpāgra) trụ dừng ở biển lớn, từ khi Đức Như Lai **Câu Lô Tần** ra đời đến nay thì trong biển lớn: vợ con, quyến thuộc của các vị Rồng có rất ít. Nay vợ con, quyến thuộc, con cháu dòng dõi của chúng **Rồng biển** (hải long) rất nhiều. Giả sử muốn tính đếm cũng chẳng thể cùng tận. Bạch Đức Thế Tôn! Như điều này, vì sao có sự biến đổi lạ lùng như thế?”

Đức Phật bảo Long Vương: “Kẻ ấy đối với Phật Pháp, xuất gia, phụng Luật, thực hành Giới, chẳng đủ hiện **Giới Thành Tựu**, trái ngược với Giới, vi phạm Hạnh, chẳng buông bỏ Trục Kiến **chẳng rơi vào Địa Ngục**. Như loại này, sau khi chết đều sinh trong loài Rồng”

Đức Phật bảo Long Vương: “Thời Phật **Câu Lô Tần** có 98 ức người tại gia (cư gia) xuất gia, trái ngược với Cấm Giới đều sanh vào trong loài Rồng. Thời Phật Câu Na Hàm Mâu Ni có 80 ức người tại gia (cư gia) xuất gia, huỷ Giới, buông thả Tâm, sau khi hết thọ mạng đều sinh vào trong loài Rồng.

Thời Phật **Ca Diếp** có 64 ức người tại gia (cư gia) xuất gia, phạm Giới đều sanh vào trong loài Rồng. Ở trong thời của Ta, có 990 ức người tại gia (cư gia) xuất gia, vì có nhiều sự đấu tranh, gom tập rất nhiều Hạnh **chê bai Kinh Giới...** sau khi chết đều vào trong loài Rồng, cho nên nay mới có sự sinh sôi như thế”

Đức Phật bảo Long Vương: “ Do điều đây, cho nên ở trong biển lớn: chẳng thể tính đếm được vợ con quyến thuộc của các vị Rồng. Sau khi Ta vào Niết Bàn (Bát Niết Bàn), có rất nhiều Tỳ Kheo ác, Ưu Bà Tắc ác, trái ngược, đánh mất Cấm Giới sẽ sinh vào trong loài Rồng hoặc bị rơi vào Địa Ngục”.

\_ **Phẩm Tựa** trong **Kinh Pháp Hoa, quyển 1** nêu ra tám vị Đại Long Vương thủ hộ Phật Pháp là:

1. **Nan Đà Long Vương** (Nanda), dịch ý là Hoan Hỷ Long Vương, chính là vị đứng đầu (Thượng Thủ) của Hộ Pháp Long Thần.

2. **Ô Ba Nan Đà Long Vương** (Upananda), dịch ý là Hiền Hỷ Long Vương, lại xưng là Ưu Ba Nan Đà Long Vương, cùng với Nan Đà Long Vương là anh em.

3. **Bà Già La Long Vương** (Sāgara), dịch ý là Hải Long Vương, lại xưng là Sa Kiệt La Long Vương, là Bản Tôn của Pháp cầu mưa từ xưa đến nay cũng là một trong 28 Bộ Chúng của Quán Âm.

4. **Hòa Tu Cát Long Vương** (Vāsuki), dịch ý là Bảo Hữu Long Vương, Bảo Xung Long Vương, Đa Đầu Long Vương, Cửu Đầu Long Vương, lại xưng là Bà Tu Thụ Long Vương, Phiệt Tô Chỉ Long Vương. Hay quần quanh núi **Diệu Cao** (Sumeru: núi Tu Di) và dùng con Rồng nhỏ làm thức ăn.

5. **Đức Xoa Già Long Vương** (Takṣaka), dịch ý là Đa Thiệt Long Vương, Lương Thiệt Long Vương, Thị Độc Long Vương, Hiền Độc Long Vương, hay làm tổn hại Long Vương. Dùng sự nhìn giận dữ tức có thể khiến cho Người, súc vật lập tức chết đi.

6. **A Na Bà Đạt Đa Long Vương** (Anavatapta), dịch ý là Vô Nhiệt Nảo Long Vương, lại xưng là A Nậu Đạt Long Vương, trú ở ao A Nậu Đạt trên đỉnh núi Tuyết.

7. **Ma Na Tư Long Vương** (Manasvin), dịch ý là Đại Ý Long Vương, Cao Ý Long Vương, Từ Tâm Long Vương, Đại Lực Long Vương, Đại Thân Long Vương, lại xưng là Ma Na Tô Bà Đế Long Vương.

8. **Ưu Bà La Long Vương** (Utpalaka), dịch ý là Thanh Liên Long Vương. Bởi vì ở ao Hoa Sen xanh mà được tên này.

\_ **Kinh Phật Mẫu Đại Không Tước Minh Vương, quyển Trung** nêu ra tên của Long Vương của hơn 160 loại từ **Phật Thế Tôn Long Vương** (Buddhōbhagavān\_nāga-rāja) cho đến **Tiểu Bạch Long Vương** (Upaśklaka). Lại nói nhóm này đều là Long Vương có Phước Đức, nếu hay xưng tên của các vị ấy thời hay đạt được lợi ích lớn. Lại nhóm ấy ở Đại Địa này, hoặc khi sét đánh tựa như tiếng vang dội lại (chấn hưởng), hoặc phóng ánh sáng, hoặc tuôn mưa ngọt làm cho lúa mạ tươi tốt.

\_ **Kinh Đại Luân Vân Thịnh Vũ, quyển Thượng** nêu ra tên gọi của nhóm Long Vương từ **Nan Na Long Vương** (Nanda-nāga-rāja) cho đến **Vĩ Yết Tra Long Vương** (Vikāṭa-nāga-rāja). Lại Nhóm Long Vương ấy đều có Đà La Ni vì tất cả chúng sinh ban cho an vui. Ở Thiệm Bộ Châu y theo Thời tuôn rót cơn mưa ngọt, khiến cho tất cả cây còi, cỏ thuốc, lúa mạ đều được tăng trưởng

\_ **Đại Tập Kinh 56**, ghi nhận 5 loại Long Vương là:

1\_ **Thiện Trụ Long Vương** (Susamṣṭhita-nāga-rājā) là chủ của tất cả loài **Tượng Long** (Loài Rồng có hình như con voi)

2\_ **Nan đà Bạt Đan Đà Long Vương** (Nandopananda-nāga-rājā): Hai anh em Long Vương này là chủ của tất cả loài **Xà Long** (Loài Rồng có hình như con rắn)

3\_ **A Nậu Đạt Long Vương** (Anavatapta-nāga-rājā) là chủ của tất cả loài **Mã Long** (Loài Rồng có hình như con ngựa)

4\_ **Bà Lâu Na Long Vương** (Varuṇa-nāga-rājā) là chủ của tất cả loài **Ngư Long** (Loài Rồng có hình như con cá)

5\_ **Ma Na Tô Bà Đế Long Vương** (Manasvī-nāga-rājā) là chủ của tất cả loài **Hà Mô Long** (Loài Rồng có hình như con ếch ương)

5 vị Đại Long Vương quy y sức uy Thần của Phật, thực hành Pháp Đại Thừa, tinh tiến tu hành, thống lãnh quyền thuộc...đôi với chúng sinh, chẳng gây mọi loại nhiễu hại

\_ Kinh **Kim Quang Minh Tối Thắng Vương**, quyển 1 đề cử 8 vị Long Vương: **Liên Hoa** Long Vương, **Ê La Diệp** Long Vương, **Đại Lực** Long Vương, **Đại Hồng** Long Vương, **Tiểu Ba** Long Vương, **Trì Quyết Thủy** Long Vương, **Kim Điện** Long Vương, **Như Ý** Long Vương. Các vị Long Vương hay kéo mây tuôn mưa, khiến cho chúng sinh tiêu diệt được nhiệt não.

\_ Kinh **Phật Thuyết Huyền Hóa Vãng Đại Du Già Giáo Thập Đại Phần Nộ Minh Vương Đại Minh Quán Tướng Nghi Quỹ** và **Thánh Hạ Dã Hộ Lý Đại Phộc Uy Nộ Vương Lập Thành Đại Thần Nghiệm Cúng Dường Niệm Tụng Nghi Quỹ Pháp Phẩm**, quyển **Hạ** ghi nhận 8 vị Long Vương (Nāga-rāja) là **Nan Đà** (Nanda), **Bà Sách Nan** (Vāsuki), **Đức Xoa Ca** (Taksaka), **Yết Cổ Tra** (Karkotaka), **Bát Ma** (Padma), **Ma Ha Bát Ma** (Mahā-padma), **Thương Khư Bà La** (Śaṅkha-pāla), **Cưu Lợi Ca** (Kulika).

\_ Kinh **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm**, quyển thứ nhất, **chi một** của Phẩm thứ nhất **Thế Chủ Diệu Nghiêm** (Bộ 80 quyển do Tam Tạng **Thật Xoa Nan Đà** dịch) ghi nhận 10 vị Long Vương là: **Tỳ Lô Bác Xoa** Long Vương, **Sa Kiệt La** Long Vương, **Vân Âm Diệu Tràng** Long Vương, **Diệm Khẩu Hải Quang** Long Vương, **Phổ Cao Vân Tràng** Long Vương, **Đức Xoa Ca** Long Vương, **Vô Biên Bộ** Long Vương, **Thanh Tịnh Sắc** Long Vương, **Phổ Vận Đại Thanh** Long Vương, **Vô Nhiệt Não** Long Vương...nhóm như vậy đều là bậc Thượng Thủ. Số ấy nhiều vô lượng, không có vị nào chẳng siêng năng dốc sức kéo mây tuôn mưa, khiến cho nhiệt não của chúng sinh được tiêu diệt.

\_ Kinh **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm**, quyển thứ ba, **chi ba** của Phẩm thứ nhất **Thế Chủ Diệu Nghiêm** (Bộ 80 quyển do Tam Tạng **Thật Xoa Nan Đà** dịch) ghi nhận 11 vị Long Vương được **Môn Giải Thoát** là:

1\_ **Tỳ Lô Bác Xoa** Long Vương được **Tiêu Diệt Nhất Thiết Chư Long Thú Sĩ Nhiên Khổ Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: tiêu diệt nỗi khổ nóng bức của tất cả các loài Rồng, được sự giải thoát)

2\_ **Sa Kiệt La** Long Vương được **Nhất Niệm Trung Chuyển Tự Long Hình Thị Hiện Vô Lượng Chúng Sinh Thân Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: ở trong một niệm chuyển hình Rồng của mình thị hiện vô lượng thân của chúng sinh)

3\_ **Vân Âm Tràng** Long Vương được **Ư Nhất Thiết Chư Hữu Thú Trung Dĩ Thanh Tịnh Âm Thuyết Phật Vô Biên Danh Hiệu Hải Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Ở trong tất cả lối nẻo của các cõi dùng âm thanh thanh tịnh nói vô biên danh hiệu của Phật)

4\_ **Diệm Khẩu** Long Vương được **Phổ Hiện Vô Biên Phật Thế Giới Kiến Lập Sai Biệt Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Hiện khắp sự dựng lập sai khác của vô biên Thế Giới Phật)

5\_ **Diệm** Long Vương được **Nhất Thiết Chúng Sinh Cái Triền Như Lai Từ Mẫn Lệnh Trừ Diệt Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: do Tâm yêu thương giúp đỡ của Đức Như Lai khiến cho sự che lấp ràng buộc của tất cả chúng sinh được trừ diệt)

6\_ **Vân Tràng Long Vương** được **Khai Thị Nhất Thiết Chúng Sinh Đại Thiện Lạc Phước Đức Hải Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Mở bày biển Phước Đức vui sướng tốt lành to lớn cho tất cả chúng sinh).

7\_ **Đức Xoa Ca Long Vương** được **Thanh Tịnh Cứu Hộ Âm Diệt Trừ Nhất Thiết Bồ Úy Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Dùng âm thanh cứu hộ trong sạch diệt trừ tất cả sự sợ hãi).

8\_ **Vô Biên Bộ Long Vương** được **Thị Hiện Nhất Thiết Phật Sắc Thân Cập Trụ Kiếp Thứ Đệ Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Hiện bày sắc thân của tất cả Phật với thứ tự của Trụ Kiếp)

9\_ **Thanh Tịnh Sắc Túc Tật Long Vương** được **Xuất Sinh Nhất Thiết Chúng Sinh Đại Ái Lạc Hoan Hỷ Hải Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Sinh ra biển vui vẻ yêu thích rộng lớn của tất cả chúng sinh).

10\_ **Phổ Hành Đại Âm Long Vương** được **Thị Hiện Nhất Thiết Bình Đẳng Duyệt Ý Vô Ngại Âm Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Hiện bày âm thanh tất cả bình đẳng hợp ý không có ngăn ngại)

11\_ **Vô Nhiệt Nảo Long Vương** được **Dĩ Đại Bi Phổ Phước Vân Diệt Nhất Thiết Thế Gian Khổ Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Dùng đám mây Đại Bi che trùm khắp, diệt trừ nỗi khổ của tất cả chúng sinh)

— Kinh **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm**, quyển thứ nhất, **chi một** của Phẩm thứ nhất **Thế Gian Tịnh Nhân** (Bộ 60 quyển do Tam Tạng **Phật Đà Bạt Đà La** dịch) ghi nhận tên của 6 vị Long Thần là: **Ma Ni Quang Long**, **Tạp Trang Nghiêm Long**, **Hỷ Bảo Quang Long**, **Tịnh Thân Quang Long**, **Hương Trang Nghiêm Long**, **Bảo Mục Quang Long** cùng với vô số các vị Long Thần... Như vậy tất cả đều ở a tăng kỳ kiếp chẳng thể nghĩ bàn trong thời quá khứ, thường vì Đức Như Lai trang nghiêm Pháp Đường

— Kinh **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm**, quyển thứ nhất, **chi hai** của Phẩm thứ nhất **Thế Gian Tịnh Nhân** (Bộ 60 quyển do Tam Tạng **Phật Đà Bạt Đà La** dịch) ghi nhận

“Lại có **Tỳ Lô Ba Xoa Long Vương** đối với Pháp Môn: Trong tất cả nẻo Rồng (Long Thú) trừ diệt lửa mạnh, cứu tế khủng bố mà được tự tại

**Hải Long Vương** đối với Pháp Môn: Trong một niệm, hay chuyển tất cả thân Rồng chẳng thể nghĩ bàn mà được tự tại

**Vân Lạc Diệu Tràng Long** đối với Pháp Môn tất cả **Hữu Thú** (lối nẻo của các cõi), chuyển **Thanh Tịnh Luân** nghe tiếng mà được tự tại

**Tu Di Phổ Tràng Long** đối với Pháp Môn: Tất cả chúng sinh là biển Công Đức mà được tự tại

**Đức Xoa Già Long** đối với Pháp Môn: Lìa khủng bố, thanh tịnh mà được tự tại

**Vô Lượng Bộ Long** đối với Pháp Môn: Hiện bày vô lượng đám mây của tất cả chúng sinh, siêu độ vô lượng Kiếp mà được tự tại

**Diệm Nhân Thiện Trụ Long** đối với Pháp Môn: An lập tất cả Thế Giới phân biệt vô lượng Phật Pháp, hiện bày phương tiện mà được tự tại

**Ly Cấu Thế Sắc Long** đối với Pháp Môn: Tất cả chúng sinh lìa dơ bẩn, vui vẻ, biết đủ nhập vào phương tiện mà được tự tại

**Phổ Hành Quảng Thánh Long** đối với Pháp Môn: Tất cả âm thanh thiện ác đầy đủ Bình Đẳng Quán mà được tự tại

**A Na Đạt Đa Long Vương** đối với Pháp Môn: Đám mây Đại Bi che trùm tất cả chúng sinh lìa khổ mà được tự tại

– Kinh **Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương, quyển 1** ghi nhận 15 vị Long Vương (Nāga-rāja) từ **A Bát Lá La** (Upalāla) đến **Sa Nghiệt Lý Noa** (Sāgara) và 26 vị Long Nữ (Nāga-kanyā) từ **Diệu Nghiêm Trì** (Vibhūṣaṇadharā) đến **Diệu Cao Cát Tường** (Simeru-śrī)

– Kinh **Quá Khứ Hiện Tại Nhân Quả, quyển 1** và Kinh **Tu Hành Bản Khởi, quyển Thượng** ghi nhận: Khi Đức Phật đản sinh thời hai vị Long Vương **Nan Đà** (Nanda) và **Ưu Ba Nan Đà** (Upananda) ở trong hồ không phun nước trong sạch, một nóng một lạnh, dùng để tắm rửa thân của Thái Tử.

– Kinh **Phật Bản Hạnh Tập, quyển 31** và **Hữu Bộ Tỳ Nại Gia Phá Tăng Sự, quyển 5** ghi nhận rằng: Khi Đức Phật từ dưới cây Bồ Đề đứng dậy, đi đến bên cạnh cái ao của Long Vương **Mâu Chi Lâm Đà** (Mucilinda), ngồi dưới một gốc cây suy tư. Khi ấy mưa tuôn suốt bảy ngày chẳng dừng thì Long Vương **Mâu Chi Lâm Đà** mới hiện ra, dùng thân quấn quanh Đức Phật bảy vòng, đưa cái đầu của mình lên che bên trên đầu của Đức Phật, thủ hộ Đức Phật Đà, khiến cho Ngài chẳng bị các nã loạn.

– Kinh **Tăng Nhất A Hàm, quyển 14** và Kinh **Thái Tử Thụy Ứng Bản Khởi, quyển Hạ** ghi nhận: Khi Đức Phật giáo hóa **Ưu Tần Loa Ca Diệp** thời thường ở trong nhà thờ Thần Lửa, giảng phục Rồng độc. Hiện nay tại Ấn Độ, trong cổ tháp ở **Ba Lộc Đặc** (Bharhut) **Sơn Kỳ** (Sanci), **A Ma La Ba Đề** (Amarāvati) với **Oa Oa Đích Ba La Phù Đồ** (Buro-budur) còn lưu giữ bản điêu khắc truyền thuyết trên với vị Rồng trong đó, phần lớn làm tượng thân người hình rắn.

– Phẩm **Thụ Quyết** trong Kinh **Hải Long Vương, quyển 2** nói rằng: Hải Long Vương có con trai tên là **Uy Thủ** được Đức Phật thọ ký: ngày sau sẽ thành Phật, hiệu là **Tuệ Kiến** Như Lai Chí Chân Chính Đẳng Giác.

– Phẩm **Nữ Bảo Cầm Thụ Quyết** trong Kinh **Hải Long Vương, quyển 3** nói Hải Long Vương có con gái tên là **Bảo Cầm** được Đức Phật thọ ký: ngày sau sẽ thành Phật, hiệu là **Phổ Thế** Như Lai Chí Chân Chính Đẳng Giác.

– Phẩm **Đề Bà Đạt Đa** trong Kinh **Pháp Hoa, quyển 4** có ghi nhận vị **Long Nữ** (Nāga-kanyā) tám tuổi thành Phật

– Chỗ ở của Long Vương gọi là **Long Cung** (Pātāya, hay Nāga-pura):

.) Phẩm **Long Điều** trong Kinh **Trường A Hàm, quyển 19** ghi rằng: Ở đáy biển lớn có cung của **Sa Kiệt Long Vương**, dài rộng tám vạn Do Tuần, cung tường có bảy lớp, bảy lớp lan can, bảy lớp lưới võng, bảy lớp hàng cây bao vòng chung quanh nghiêm sức đều do bảy báu tạo thành, cho đến có vô số chim chóc cùng nhau kêu hót

.) Kinh **Chính Pháp Niệm Xứ, quyển 68** nói rằng: Vượt qua núi **Quân Sơn.....** có một cái biển lớn, bên dưới nước biển 500 Do Tuần có cung điện của Long Vương được trang nghiêm bằng mọi loại vật báu: Tỳ Lưu Ly, Nhân Đà Thanh Bảo, lan can Pha Lê, bảy báu trang nghiêm, Quang Minh Ma Ni, mọi loại vật báu trang nghiêm điện đường, điện ở lầu gác...giống như ánh sáng mặt trời. Có vô lượng cung điện như vậy, **Đức Xoa Ca Long Vương** dùng nghiệp của mình cho nên trụ tại cung điện này.



.) **Du Già Sư Địa Luận, quyển 2** ghi nhận: Long Cung trong làn nước tám Công Đức ở bảy núi vàng, có tám vị Đại Long Vương là: **Trì Địa, Hoan Hỷ Cận Hỷ, Mã Loa, Mục Chi Lâm Đà, Ý Mãnh, Trì Quốc, Đại Hắc, Ê La Diệp**

.) Trong “**Dictionary of Pali Names**”, tác giả **G P Malalasekera** [Bản dịch của **Tổng Phước Khải**] ghi nhận rằng:

Có một số nơi cư ngụ của Rồng được đề cập trong Kinh Điển như:

**Mañjerika-bhavana** dưới núi Sineru (Núi Tu Di),

**Daddara-bhavana** ở chân núi Daddara của dãy Himālaya,

**Dhatarattha-nāgā** ở dưới sông Yamunā,

**Nābhāsā Nāgā** ở hồ Nabhasa,

Rồng của Vesāli, Tacchaka, và Payāga (D.ii.258 - Trường bộ. ii.258).

Bộ **Vinaya** (ii.109) liệt kê một danh sách bốn gia đình Rồng chúa (Ahirājakulāni): **Virūpakkhā, Erāpathā, Chabyāputtā** và **Kanhagotamakā**. Hai bộ tộc rồng khác cũng được đề cập: Kambalas và Assataras. Trong SA.iii.120 tất cả Rồng có tuổi trẻ ở tại Himālaya.

Rồng được biết nhiều nhất là **Mahākāla**, vua của Mañjerika-bhavana. Sống trọn một kappa (kiếp) và là đệ tử mộ đạo của Đức Phật. Các loài rồng trong thế giới của **Mahākāla** được giám hộ một phần các xá lợi của Đức Phật cho đến khi chúng được cần cho Đại Tháp Xá lợi Māha Thūpa (Mhv.xxxi.27f.), và khi cây Bồ Đề được mang về Tích Lan, chúng mang trọng trách lớn lao trên đường đi (Mbv. p.. 163f.). Các vua Rồng khác cũng được đề cập đương khi nắm thần thông và uy quyền sau được chuyển hóa sang đức tin Đức Phật như: **Aravāla, Apalālā, Erapatta, Nandopananda**, và **Pannaka**. (Xem Ahicchatta và Ahināga.) Trong kinh Atānātiya Sutta (D.iii.198f.), nói về cư dân ở thế giới **Cātummahārajika** (Tứ Thiên Vương), loài Rồng được đề cập định cư ở phương Đông, với vua của chúng là Virūpokkha.

Rồng có hai khu định cư chính ở Tích Lan, tại Nāgadīpa (q.v.) và ở cửa sông Kalyani. Để giải quyết tranh chấp giữa hai long vương, chủ của Nāgadīpa, Mahodara và Cūlodara, Đức Phật đã thực hiện lần thứ hai của mình đến Tích Lan. Trong chuyến thăm đó, Ngài đã thực hiện một lời hứa với một Long Vương khác, **Manjakkhika** của Kalyani, sẽ thực hiện chuyến viếng thăm, và chuyến thăm thứ ba của Đức Phật là để thực hiện cam kết đó (Mhv.i.48f).

Các loài Rồng là một trong **các Bộ bảo hộ** được xác lập bởi Sakka (Đế Thích) trong Sineru (Núi Tu Di) để chống lại Asura (J.i.204).

\_Ngoài ra, **Truyện Long Thọ Bồ Tát** có ghi việc Bồ Tát **Long Thọ** (Nāgārjuna) được Bồ Tát **Đại Long** (Mahā-nāga) dẫn vào **Long Cung** (Pātāya, hay Nāga-pura), mở kho tàng bảy báu, trao cho các Kinh Điển thâm ảo thuộc **Phương Đẳng** (Vaipulya). Khảo xét truyền thuyết của Ấn Độ thì khi Phật Pháp ẩn mất thời Long Cung tức là địa phương bảo vệ giữ gìn **Bí Tạng Phật Điển**.

Thông thường, hình tượng Long Vương và Long Nữ thường được minh họa theo dạng thân người đuôi rắn, đôi khi Long Nữ còn có thêm đôi cánh









Trong Tín Ngưỡng của Trung Quốc cổ đại thì **Rồng** là loài thân dài có vảy, vào tiết **Thu Phân** thì bay lên Trời, vào tiết **Thu Phân** thì nhập vào đất. Loài có vảy thì gọi là **Giao Long**. Loài có cánh thì gọi là **Ứng Long**. Loài có sừng thì gọi là **Cầu Long**. Loài không có sừng thì gọi là **Ly Long**. Loài không bay lên Trời thì gọi là **Bàn Long**.

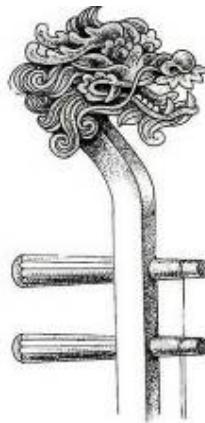
Theo quan niệm của dân gian châu Á thì Rồng là loài có mình rắn, vảy cá, bờm sư tử, sừng hươu, biết bay và là con vật biểu tượng cho sự linh thiêng, mang ẩn ý chứa đựng điều tốt lành.

Có người cho rằng sau khi **Hoa Hạ** thống nhất các bộ tộc **Trung Nguyên** đã kết hợp **Vật Tổ** của mình cùng với **Vật Tổ** của các bộ tộc đó hình thành **con rồng** là loài có thân rắn, đầu thần lân, móng vuốt của chim ưng, đuôi rắn, sừng hươu, vảy cá.

Truyền thuyết **Long Sinh Cửu Tử** (hay **Long Sinh Cửu Chủng**) của Trung Hoa cổ đại cho rằng một con Rồng sinh ra chín nhánh Rồng con, mỗi mỗi thường có hình trạng và tính cách khác nhau. Đời sau dùng thuyết này để ví dụ cho **anh em đồng bào**

Rồng sinh chín đứa con chẳng thành Rồng, đều có sự ưa thích riêng:

**1\_ Tù Ngưu:** giống Rồng, bình sinh thích âm nhạc. Nay trên đầu cây Hồ Cầm có khắc con thú là di tượng của loài này.



**2\_ Nhai Xế:** bình sinh ưa thích sự giết chóc. Nay trên cán cây Đao có cái miệng Rồng ăn nuốt là di tượng của loài này.



**3\_ Trào Phong:** Bình sinh ưa thích sự nguy hiểm. Nay ở góc điện có con thú chạy là di tượng của loài này.



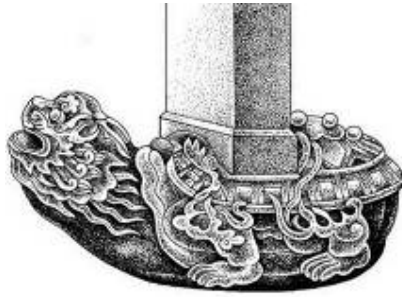
**4\_ Bồ Lao:** Bình sinh ưa thích âm thanh do vạn vật phát ra (như tiếng chim hót, tiếng chuông trống...). Nay trên cái chuông có cái núm hình con thú là di tượng của loài này.



**5\_ Toan Nghê:** bình sinh ưa ngồi. Nay con sư tử ở Phật Tòa là di tượng của con thú này.



**6\_ Bá Thượng:** bình sinh ưa mang vác vật nặng. Nay con thú đỡ tòa bia là di tượng của loài này



**7\_ Bệ Ngạn:** bình sinh ưa bàn cãi kiện tụng. Nay đầu con sư tử trên cửa ngục là di tượng của con thú này.



**8\_ Hí Hí:** bình sinh ưa văn chương. Nay con Rồng ở bên hai cạnh cái bia là di tượng của con thú này



**9\_ Xi Vẫn:** bình sinh ưa ăn nuốt. Nay đầu con thú ở nóc điện là di tượng của loài này

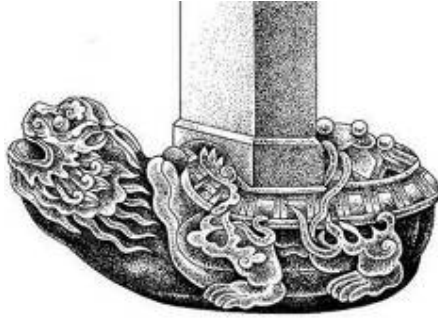


Truyền thuyết **Long Sinh Cửu Tử** (hay Long Sinh Cửu Chủng) còn được lưu truyền theo cách khác là:

[Trích trong bài viết của *Châu Giang- Hội viên Hội VHNT Bắc Giang (st)*]

**1\_ Bì Hí** là con trưởng của Rồng.

Còn có tên khác là Bá Hạ, Bát Phúc, Thạch Long Quy. Linh vật có hình dáng thân rùa, đầu rồng, có sức mạnh vượt bậc, chịu được trọng lượng lớn nên thường được chạm khắc trang trí làm bệ đỡ cho các bệ đá, cột đá, bia đá...



**2\_ Li Vãn** là con thứ hai của Rồng.

Còn có tên gọi là Si Vãn. Linh vật có đầu rồng, miệng rộng, thân ngắn, thích ngắm cảnh và thường giúp dân diệt hỏa hoạn nên được chạm khắc làm vật trang trí trên nóc các cung điện cô, chùa chiền, đền đài...



**3\_ Bồ Lao** là con thứ ba của Rồng.

Linh vật thích âm thanh lớn, thường được đúc trên quai chuông với mong muốn chiếc chuông được đúc có âm thanh như ý muốn.





#### 4\_ **Bệ Ngạn** là con thứ tư của Rồng.

Còn có tên gọi khác là Bệ Lao, Hiến Chương. Linh vật có hình dáng giống con cạp, răng nanh dài và sắc, có sức thị uy lớn, thích lý lẽ và có tài cãi lý đòi sự công bằng khi có bất công, nhờ vậy bệ ngạn thường được đặt ở cửa nhà ngục hay pháp đường, ngụ ý răn đe người phạm tội và nhắc nhở mọi người nên sống lương thiện.



#### 5\_ **Thao Thiết** là con thứ năm của Rồng.

Linh vật có đôi mắt to, miệng rộng, dáng vẻ kỳ lạ, có tính tham ăn vô độ nên được đúc trên các đồ dùng trong ăn uống như ngụ ý nhắc nhở người ăn đừng háo ăn mà trở nên bất lịch sự.



#### 6\_ **Công Phúc** là con thứ sáu của Rồng.

Linh vật này thích nước nên được khắc làm vật trang trí ở các công trình hay phương tiện giao thông đường thủy như: cầu, rãnh dẫn nước, đập nước, bến tàu, thuyền bè... với mong muốn công phúc luôn tiếp xúc, cai quản, trông coi lượng nước phục vụ nhân dân.



#### 7\_ **Nhai Xế** là con thứ bảy của Rồng.

Linh vật có tính khí hung hăng, thường nổi cơn thịnh nộ và ham sát sinh nên thường được chạm khắc trên các vũ khí như đao, búa, kiếm... ngụ ý thị uy, làm tăng thêm sức mạnh và lòng can đảm của các chiến binh nơi trận mạc.



**8\_ Toan Nghê** là con thứ tám của Rồng.

Còn có tên gọi khác là Kim Nghê. Linh vật có mình sư tử, đầu rồng, thích sự tĩnh lặng và thường ngồi yên ngắm cánh khói hương tỏa lên nghi ngút nên được đúc làm vật trang trí trên các lò đốt trầm hương, ngụ ý mong muốn hương thơm của trầm hương luôn tỏa ngát.



**9\_ Tiêu Đồ** là con thứ chín của Rồng.

Linh vật có tính khí lười biếng, thường cuộn tròn nằm ngủ, không thích có kẻ lạ xâm nhập lãnh địa của mình nên thường được khắc trên cánh cửa ra vào, đúng vào vị trí tay cầm khi mở, ngụ ý răn đe kẻ lạ muốn xâm nhập nhằm bảo vệ sự an toàn cho chủ nhà.



Đạo Giáo Trung Hoa cho rằng các vị vua Rồng thường cư ngụ tại bốn biển bao quanh đất liền là:

- .) Long Vương **Quảng Đức** (truyền bá Đức rộng rãi) cai quản biển phía Đông
- .) Long Vương **Quảng Lợi** (mở rộng lợi lộc) cai quản biển phía Nam
- .) Long Vương **Quảng Nhuận** (mở rộng ân sủng) cai quản biển phía Tây
- .) Long Vương **Quảng Trạch** (Mở rộng sự hào hiệp) cai quản biển phía Bắc

Các vị Long Vương này cư trú tại cung điện dưới đáy biển sâu. Cung điện có đầy đủ điện đường, lầu gác, lan can, vườn rừng... được tạo thành bởi vô lượng vật báu với mọi thứ trang nghiêm và thường được gọi là **Long Cung**

Nhưng dân gian lại cho rằng: Long Vương **Ngao Quảng** cai quản biển phía Đông, Long Vương **Ngao Khâm** cai quản biển phía Nam, Long Vương **Ngao Nhuận** cai quản biển phía Tây, Long Vương **Ngao Thuận** cai quản biển phía Bắc và trong bốn vị Long Vương thì **Ngao Quảng** đứng đầu. Hàng năm cứ đến tháng ba (Âm lịch), các vị Long Vương phải bay lên Thượng Giới để trình tấu công việc, cho nên tháng ba là tháng có nhiều trận mưa to.

Thông thường Đạo Giáo Trung Hoa hay triệu thỉnh và cúng tế Rồng qua **Ngũ Long Đàn**

- .) Phương Đông là Rồng Xanh (Thanh Long)
- .) Phương Nam là Rồng đỏ (Xích Long)
- .) Phương Tây là Rồng trắng (Bạch Long)
- .) Phương Bắc là Rồng đen (Hắc Long)
- .) Phương chính giữa là Rồng vàng (Hoàng Long, hay Kim Long)

\_ Nhìn chung, người dân Trung Hoa xem **Rồng** là linh vật linh thiêng biểu thị cho điềm tốt lành, nên rất sùng bái và thường cầu nguyện, xin Rồng ban ơn, tuôn mưa đúng thời khiến cho vạn vật sinh trưởng tươi tốt, nhất là khi bị hạn hán.

Ngoài ra người dân Trung Hoa còn dùng hình tượng **hóa Rồng**, dạy bảo nhau phải biết nuôi chí lớn, vượt qua mọi trở ngại để đạt được sự thành tựu lớn lao qua câu Tục Ngữ: “**Nhất đăng Long Môn, thanh dự bách bội**” nghĩa là: *một lần vượt cửa Rồng thì tiếng khen được tăng lên gấp trăm lần*

**Long Môn** (cửa Rồng): là nơi hiểm yếu của thiên nhiên do hai ngọn núi cao đối ngọn với nhau tạo thành hình dáng cái cổng, nằm ở hai bên bờ **Hoàng Hà** giữa huyện Hàn Thành, Tây An, Thiểm Châu với huyện Hà Tân, Bình Dương, tỉnh Sơn Tây. Tương truyền ông **Hạ Vũ** đã đào con sông đến đây để giúp cho lưu thông.

Lại theo Truyền Thuyết từ xưa, các loài tôm cá trong sông nếu có thể vượt qua chỗ này liền có thể hóa thành Rồng. Cho nên từ ngữ **Long Môn** nhằm chỉ cho cửa ngõ **lập thân xuất thế**, hoặc ví dụ cho danh vọng tăng trưởng.

\_ Đến sau đời nhà Tần thì các vua chúa Trung Hoa chiếm đoạt hình tượng **Rồng** làm biểu tượng đặc trưng cho quyền uy tuyệt đối của mình, trị dân trị nước, ban ơn mưa móc (vũ lộ) cho dân chúng và từ đây mọi vật dụng của nhà vua đều có hình ảnh con rồng như: Long Phi (khi vua lên ngôi), Long Sàng (giường nằm của vua), Long Nhan (khuôn mặt của vua), Long Thê (thân hình của vua), Long Bào (áo của vua) và bàn chân của con Rồng thêu trên áo này phải có 5 móng, Long Cồn (áo vua mặc khi thiết đại triều, hay khi tham dự đại lễ), Long Xa (xe của vua), Long Hạm (chiếc thuyền của vua)...

Tại Việt Nam đã sớm hình thành tín ngưỡng thờ phụng **Rồng**, một linh vật có thể sống cả trên bờ lẫn dưới nước với năng lực điều khiển được nước lửa, mây mưa, sấm chớp, gió bão, cùng với mọi khả năng màu nhiệm khác có thể ngăn chặn được mọi tai họa hiểm nghèo như hạn hán, ngập lụt, giông bão... giúp cho con người có được cuộc sống ấm no hạnh phúc và tín ngưỡng Rồng được dân tộc Việt biểu thị qua việc thờ cúng **Thủy Thần**

Sách **Hoài Nam Tử** ghi nhận rằng: “Người Việt lấy kim châm vào da, vẽ hình Rồng để tỏ ý tôn vinh Rồng vậy”.

Từ tín ngưỡng này đã tạo thành truyền thuyết “**con Rồng cháu Tiên**” nhằm minh họa về nguồn gốc của dân tộc Việt là:

“**Lộc Tục**, con vua **Đế Minh** lấy hiệu là **Kinh Dương Vương**. Kinh Dương Vương lấy con gái của **Động Đình Quân** là **long Nữ**, sinh ra **Sùng Lãm**. Sùng Lãm nối ngôi vua, xưng hiệu là **Lạc Long Quân** (vua Rồng Lạc Việt). Lạc Long Quân lấy **Âu Cơ**, sinh ra một cái bọc chứa một trăm quả trứng, nở ra một trăm người con. Sau này, Âu Cơ dắt 50 người con lên núi, Lạc Long Quân dẫn 50 người con xuống biển và người con cả được truyền ngôi vua, hiệu là **Hùng Vương**, đặt tên nước là **Văn Lang**, mở lối cho sự phát triển đất nước Việt Nam”.

Hiện nay trên di tích **trống đồng** của nền văn hóa Văn Lang có khắc vẽ những hình người đội mũ hình đầu Rồng hoặc những chữ **S** (biểu tượng cho sấm sét), biểu tượng rồng được chạm khắc xung quanh và trên trán bia Sùng Thiện Diên Linh, trên vách tháp cũng chạm khắc nhiều mảng rồng ô, các đền miếu thờ phụng **Thủy Thần** ở nhiều địa phương như đền thờ **Bát Hải Long Vương** ở xã Hải Dương, đền **Mẫu Thoải** ở huyện Duy Tiên, đền thờ **Linh Lang Đại Vương** ở Thủ Lệ, đền thờ Thủy Thần **Bảo Ninh** ở làng Linh Đàm, đền thờ **Ông Cụt Ông Dài** ở sông Cầu, đền thờ **Uy Linh Đại Vương** ở làng Nhật Tân, ngôi đình **Đình Rắn** ở Mỏ Cày Bến Tre, đôi rắn thần ở đền Vĩnh Hòa tại Kiên Giang....

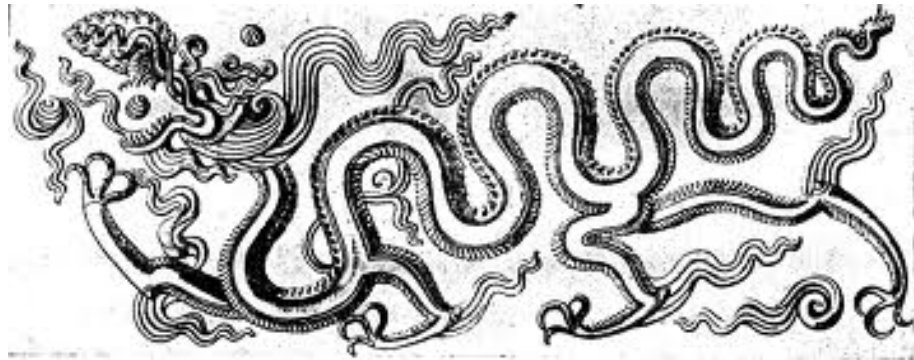
Rồng tại Việt Nam có những nét đặc trưng là:

.) Thân Rồng uốn theo **hình Sin** 11 khúc. Thân mềm mại uốn lượn biểu thị sự biến hóa, trên lưng có vây nhỏ liền mạch và đều đặn

.) Đầu Rồng có bờm dài, râu cằm, không có sừng. Mắt lồi to, hàm nở rộng có răng nanh ngất lên. Đặc biệt là cái mào ở mũi, sun sóng đều đặn chứ không phải là mũi thú như Rồng Trung Hoa. Lưỡi mảnh rất dài

.) Miệng Rồng luôn ngậm viên ngọc châu (Ở Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc thì Rồng hay cầm viên ngọc bằng chân trước)

Thường được tạc vào đá như biểu tượng linh thiêng canh giữ chùa chiền, lâu đài  
[Bách khoa toàn thư mở Wikipedia]





Sau này do du nhập nền văn hóa của Trung Hoa, nên hình tượng Rồng ở Việt Nam cũng thay đổi dần dần, mất đi vẻ tự nhiên uy mãnh, trở nên thô cứng và ước lệ.





Tương truyền ở dãy núi Giăng Mâu, huyện Hương Khê (Hà Tĩnh) có cái thác gọi là **Vũ Môn**, nước chảy ào ào từ trên dội xuống, vào cỡ tháng 4 hằng năm, cá chép lên đó thi nhau vượt thác, con nào vượt được thì hóa thành rồng, nên lưu truyền các câu Ca Dao nhằm khích lệ con người phải biết vượt qua mọi gian khó, kiên trì đạt được sự thành công

“Tháng ba cá đi ăn thề  
Tháng tư cá về, cá vượt **Vũ Môn**  
Trai khôn lấy được gái khôn  
Cũng bằng cá vượt Vũ Môn hóa Rồng”.

Do ý niệm **con Rồng cháu Tiên** bám chặt vào tâm thức người Việt, nên ngày nay trên suốt cả dải đất hình chữ S, từ ngữ **Long** (Rồng) luôn gắn liền với rất nhiều địa danh như:

Núi **Long Tu** ở Quảng Ninh, núi **Long Đọi** ở Hà Nam, núi **Long Triều** ở Ninh Bình, núi **Long Tường** ở Hà Tĩnh, đỉnh núi **Thanh Long** ở Quảng Bình, núi **Kim Long** ở Huế, núi **Rồng** ở chân đèo Hải Vân. Ở Quảng Ngãi: huyện Bình Sơn có núi **Long Đầu**, huyện Mộ Đức có 3 ngọn núi là **Lạc Long**, **Long Phụng**, **Long Cốt**. Núi **Hàm Long** ở Bình Định, núi **Hàm Rồng** ở Gia Lai, núi **Bửu Long** ở Đồng Nai, núi **Dương Long** ở Kiên Giang.

Sông **Hoàng Long** ở Ninh Bình, sông **Rồng** ở Lạng Sơn, sông **Ka Long** ở **Quảng Ninh**, sông **Long Bình** ở Trà Vinh, sông **Long Hồ** ở Vĩnh Long, sông **Phước Long** và **Long Tân** ở Đồng Nai, sông **Long Đại** ở Quảng Bình.

Đặc biệt là dòng sông **Cửu Long** (cửu Long giang) có 9 cửa chảy ra biển được biết trên mặt địa lý của Việt Nam như: cửa Định An, cửa Ba Thắc, cửa Tranh Đề, cửa Đại, cửa Tiểu, cửa Cổ Chiên, cửa Cung Hầu, cửa Hàm Luông, cửa Ba Lai. Dòng sông mang tên và hình ảnh của chín con Rồng này đã trở thành một nét văn hoá đặc trưng tiêu biểu trong đời sống của người dân miền Tây Nam Bộ.

Hồ **Long Trì** ở Quốc Oai Hà Nội, hồ **Long Thăng** ở Lai Châu, hồ **Long Ân** và hồ **Long Vân** ở khu du lịch Bửu Long Đồng Nai, hồ **Long Điền Sơn** ở Tây Ninh

Vịnh **Bái Tử Long**, vịnh **Hạ Long** ở Quảng Ninh, đảo **Phù Long** (đảo Cát Bà) ở Hải Phòng, đảo **Long Sơn** ở Bà Rịa Vũng Tàu

Cầu **Long Biên** ở Hà Nội, cầu **Hàm Rồng** ở Thanh Hóa

Chợ **Rồng** ở Nam Định, chợ **Kim Long** và chợ **Long Hồ** ở Huế, chợ **Long Tử** ở Quảng Ngãi, chợ **Long Hưng** ở Bình Định.

Ngoài ra còn rất nhiều tỉnh thành mang địa danh của Rông như: **Thăng Long** (nay là Hà Nội), **Vĩnh Long, Long An, Long Thành, Long Biên, Hạ Long, Long Khánh, Bình Long, Phước Long, Rông Giêng, Long Điền, Long Thạnh, Cái Rông, Thịnh Long, Long Phú, Đức Long, Hương Long, Long Nguyên, Long Hậu....**

Hiện tượng này đã khiến cho một số người ngoại quốc gọi Việt Nam là *đất nước của Rông*.

## CHÂN NGÔN, THỦ ÁN CỦA HÀNG RÔNG

Kinh Đại Vân Luân Thỉnh Vũ (câu mưa), Quyển Thượng (ĐTK\_No.898) ghi chép là:

“Này Long Vương! Ông thành tựu **một Pháp** khiến cho các vị Rông diệt các khổ, đầy đủ an vui. Thế nào là một Pháp? Ấy là thực hành **thương yêu giúp đỡ** (Maitra: Tỳ).

Này Đại Long Vương! Nếu có Trời, Người thực hành **Đại Từ** (Mahā-Maitra) thì lửa chẳng thể thiêu đốt, đao chẳng thể gây hại, nước chẳng thể cuốn trôi, chẳng thể bị trúng chất độc, oán địch bên trong bên ngoài chẳng thể xâm nhiễu, an vui ngủ say, an vui tỉnh giấc. Dùng Phước của mình che trùm bảo vệ giữ gìn thân ấy. Dùng Đại Phước mà được Uy Đức, chẳng bị kẻ khác hiếp đáp. Ở trong cõi Người, Trời có hình mạo đoan nghiêm, được **Chúng** yêu kính. Nơi đã thực hành, không có trở ngại. Diệt trừ các khổ, Tâm được vui vẻ, đầy đủ các sự ưa thích. Do sức của **Đại Từ** cho nên sau khi chết, được sinh vào **Phạm Thế** (Brahma-loka: Thế Giới của Phạm Thiên)

Này Đại Long Vương! Nếu có Trời, Người tu Hạnh **Đại Từ** được Phước Lợi đó. Chính vì thế cho nên Long Vương dùng *ngiệp thân của Từ*, dùng *ngiệp Ngữ của Từ*, dùng *ngiệp Ý của Từ....*cần phải tu hành

Lại nữa Long Vương! Có **Đà La Ni** (Dhāraṇī) tên là **Thí Nhất Thiết Chúng Sinh An Lạc** (Sarva-sukhaṃ-dadā). Ông, các hàng Rông thường nên đọc tụng, nối theo niệm thọ trì thì hay diệt sự khổ não của tất cả các Rông, ban cho họ sự an vui. Các hàng Rông kia đã được vui thích xong, ở Thiệm Bộ Châu này hay y theo Thời, tuôn rót cơn mưa ngọt, khiến cho tất cả cây cối, rừng rậm, cỏ thuốc, mầm non, lúa má đều được tăng trưởng”

Lúc đó, Long Vương lại bạch Phật rằng: “Thế nào gọi là câu Đà La Ni *ban cho tất cả niềm vui*?”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói Đà La Ni là:

“Đát nễ-dã tha (1) đà la nê, đà la nê (2) ốt đá la nê (3) tam bát-la để sắt-xi đá (4) vĩ nhạ phộc dã, vạt la noa (5) tát để-dã bát-la chỉ-nương (6) tát hạ chỉ-nương phộc để (7) ốt đáp-bá na nãnh vĩ lô hạ nãnh (8) a tỳ sái tả nãnh (9) a tỳ phộc-dã hạ la (10) du bà phộc để (11) a nhạ ma để (12) ê hứ cấm bà lộ để (13) phộc hạ, ha la cật-lễ hướng độ nẳng (14) bá bả thú đà dã (15) mặt hiển nãnh lý hạ ca đạt ma đa (16) thuật đà, lộ ca (17) vĩ để minh la hạ, la nhạ tố (18) nậu khứ, xả ma nẳng (19) tát phộc mẫu đà (20) phộc lộ ca nẳng địa sắt-xi đế (21) bát-la chỉ-nương nẳng nghê, sa-phộc hạ (22)”

\*) **Tadyathā: Dhāraṇī dhāraṇī uttāraṇī saṃpratiṣṭhitā vijaya-varṇa satya-pratijñā saḥā-jñāna-vati utpādani vināśani abhiṣecani abhivyāhāra śubhāvati ajīmatāmahi kumbāla-nivāhā, hara kleśān, dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān, nirīhaka-dharmatā, śuddhāloka, vitimirā-rajasa, duḥkha-śamana, sarva-buddha-avalokana-adhiṣṭhite, saḥā-prajñā, jñābhe, svāhā**

Đức Phật bảo Long Vương: “Câu Đà La Ni này là nơi gia trì của tất cả chư Phật. Các ông thường nên thọ trì, đọc tụng, thành tất cả Nghĩa Lợi, được vào Pháp Môn. Đây gọi là câu *ban cho tất cả niềm vui*”.

[**Tadyathā**: Như vậy, liền nói Chú là  
**Dhāraṇi dhāraṇi**: Tổng trì, tổng trì  
**uttāraṇi sampratiṣṭhitā**: Tế độ tối hậu  
**vijaya-varṇa**: Hình trạng tối thắng  
**satya-pratijñā**: Trí Tuệ chân thật  
**sahā-jñāna-vati**: Đầy đủ Trí Tuệ của cõi Sa Bà  
**utpādani**: Sinh ra  
**vināśani**: Đoạn hoại  
**abhiṣecani**: Quán đĩnh  
**abhivyāhāra**: Biện giải, giải thích, khen ngợi  
**śubhāvati ajīmatāmahi**: Sự vĩ đại của Tính chính trực mỹ lệ  
**kumbāla-nivāhā**: Dẫn khỏi bao trùm  
**hara kleśān**: Tiêu trừ phiền não  
**dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān**: Đường lối làm sạch mọi tội lỗi ồn ào  
**nirīhaka-dharmatā**: Tính của Pháp không có phân biệt  
**śuddhāloka, vitimirā-rajasa**: Ở sự sáng tỏ của Thế Giới trong sạch  
**duḥkha-śamana**: Dứt trừ khổ não  
**sarva-buddha- avalokana-adhiṣṭhite**: Tất cả chư Phật quán chiếu gia trì  
**sahā-prajñā**: Trí Tuệ của cõi Sa Bà  
**jñābhe**: Đạt được Trí  
**svāhā**: Quyết định thành tựu]

**Kinh Như Ý Bảo Châu Chuyển Luân Bí Mật Hiện Thân Thành Phật Kim  
Luân Chú Vương** (ĐTK\_No.961) [Bản dịch của Sa Môn Thích Quảng Trí]

) Phẩm Như Ý Bảo Châu ghi chép là:

Thời tại trong Hội có một Long Nữ tướng hảo đẹp đẽ kỳ diệu như Thiên Nữ, tâm ý nhu hòa như Đại Bồ Tát tên là **Thiện Nữ** từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ chân Phật rồi bạch rằng:”Bạch Đức Thế Tôn ! Chúng con kiếp trước nghiệp chướng sâu dày, tham lam mê dại, không gây **Nhân** Trí Tuệ. Vì vậy ngày nay sanh trong ao hồ, lại thọ thân nữ, tuy không bị nhiệt não cùng các bệnh khổ hơn các loại khác. Nguyên con đời đời kiếp kiếp không thọ thân nữ, không làm các việc của người nữ. Nay nhờ sức cúng dường Phật và nghe Pháp, tất cả đều hồi hướng Phật Đạo, chỉ cầu thành Phật không cầu gì khác”

Tức Thời Long Nữ ở trước mặt Đức Phật dùng kệ khen rằng:

*Mặt, mắt Thế Tôn  
Cũng như trăng sáng  
Thật là thanh tịnh  
Không ai hơn được  
Con ở ngày nay  
Quy Y nghe Pháp  
Với phước báo này  
Đắc Đạo không sai  
Con có Bảo Châu  
Dâng lên Thế Tôn  
Lợi ích hữu tình  
Khiến được Pháp Bảo  
Bảo ân Đức Phật  
Nguyện hộ Bí Giáo  
Cầu cho tất cả*



*Đều thành Phật Đạo*

Khi Thiện Nữ Long Nữ nói Kệ xong, bung một bảo châu dâng lên Đức Như Lai rồi nói rằng: “Cúi xin Đức Như Lai nhận bảo châu này. Đây là Như Ý Bảo Châu để tại tráp báu bằng Thủy Tinh nơi đáy biển. Vua cha tự gìn giữ cung kính tôn trọng, không cho các Rồng khác biết, cũng như bình báu Cam Lò của Đế Thích hay mãi tất cả nguyện. Nếu có hữu tình được bảo châu này, tất cả các nguyện, các việc làm đều đầy đủ, tất cả Tất Địa đều thành tựu. Con nay trọng Pháp, liền xả tài bảo, dâng lên Thế Tôn giá trị vô số. Ngưỡng mong Đức Thế Tôn Từ Bi nọp thọ”

Đức Phật dạy: “Này Long Nữ ! Nay ngươi vì muốn hộ Chánh Pháp mà dâng Bảo Châu. Ta nay nhận lãnh bảo châu do Tín Tâm thanh tịnh của ngươi mà thôi, còn Ly Long Bảo Châu thì Ta không nhận. Vì sao vậy ? Như Ý Bảo Châu tức là Phi Hữu Bảo (báu chẳng phải có), Phi Vô Bảo (báu chẳng phải không), Bất Hữu Tình (chẳng phải Hữu Tình), Bất Phi Hữu Tình (chẳng phải Phi Hữu Tình), Phi Thạch (chẳng phải đá), Phi Kim (chẳng phải vàng), tự nhiên xuất ra **Đàn Ba La Mật**. Chư Phật Bồ Tát đều có bốn loại bảo châu tức là **Từ Bi Hỷ Xả** dùng thí cho 25 loại hữu tình. Ở nơi Kim Cang Bảo Tràng trong biển Pháp Giới có bảo châu thường tuôn mưa các món tài bảo công đức **Giới Định Tuệ** vì các hữu tình khiến được đầy đủ sáu Ba La Mật, mười Địa, đủ tám vạn Pháp Tạng. Cảnh giới của Nhân Gian và Long Cung tuy gần nhau nhưng Quả Báo trên bờ dưới nước khác nhau. Nhân Gian cũng có Như Ý Bảo Châu, bảo châu **Thập Thiện** của Chuyển Luân Thánh Vương là trên hết (tối thượng phẩm). Trung Phẩm, Hạ Phẩm là tám Giới, năm Giới. Nhân Gian dầu nghe tên nhưng chẳng được Thế ấy.

Nếu có kẻ thọ Trì Giới Phạm Pháp, Luật Nghi... vì hộ Chánh Pháp lợi lạc Nhân Thiên cho nên cầu Pháp Bảo ấy cũng được **Chân Đà Ma Ni Bảo Châu**. Bảo Châu này ở trong Nhân Gian làm ra là **Đại Bí Mật Như Ý Bảo Châu**, không giống như Bảo Châu tại Long cung. **Rồng là Thủy Đức, Người là Hỏa Đức**. Âm Dương xa khác lập ra Bảo Châu cho nên cũng chẳng đồng với Minh Châu trong biển. Được người làm Như Ý Bảo Châu thì việc này rất là hiếm có, chỉ là điều hư hão. Chính vì thế cho nên Ta không thọ nhận Như Ý Bảo Châu của ngươi. Các ngươi hãy thủ hộ Chánh Pháp của Ta và các loài hữu tình trong đời vị lai, đừng quên. Đó là **Chân Châu**, là **Như Ý Bảo Châu**”

Đức Thế Tôn nói Pháp này xong thời Long Nữ được nghe Pháp, sanh tâm thâm tín, bi cảm xót thương, nước mắt tuôn rơi, cúi năm vóc sát đất, bạch Phật rằng:”Thưa Thế Tôn ! Con dầu chịu mất thân mạng, quyết không dám trái lời Phật dạy”

.)Phẩm **Quán Đảnh Ân Chân Ngôn** (ĐTK\_No.961) ghi chép là:

“Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói **Căn Bản Đà La Ni** là:

**Ná mô hạt la đất-na đa-la dạ gia .Nam mô a lợi-gia bà lô cát đế thấp-ba la gia, bồ đề tát đá ba gia, ma ha tát đá ba gia, ma ha ca lô ni ca gia**

**Đất nễ-gia tha: Úm, a mộ già ma ni, ma ha ma ni, bát đầu-ma, ma ni, toa ha**

**ॐ नमो रत्ना-त्रयया**

**ॐ नमः शिवाय वज्रके नमो रत्नाय वज्रसहाय मन्महाय मन्महाय मन्महाय मन्महाय**

**ॐ नमो रत्ना-त्रयया मन्महाय मन्महाय मन्महाय मन्महाय**

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: OM\_ AMOGHA-MANĪ MAHĀ-MANĪ PADMA-MANĪ SVĀHĀ

Đức Phật nói Đà La Ni này xong, tức thời Long cung chấn động theo sáu cách, tuôn mưa ngọc báu Như Ý như mưa mùa xuân tràn đầy giáng xuống.

Bấy giờ Đại Chúng đều được chứng Quả. **Thiện Nữ** Long Vương Nữ phát Tâm Đại Bồ Đề, cũng phát Thệ rằng: “Con nguyện thủ hộ: **Di Giáo**, nơi có **Di Thân** (Xá Lợi) của Như Lai, tại quốc thổ nào trong cõi người có thể tạo làm Như Ý Bảo Châu Vương mà Đức Phật đã dạy...như giữ gìn sanh mạng của chính mình, khoác thêm quần áo của mình liền tặng Bảo Uy (oai lực của vật báu) khiến được Tất Địa, không để bị thiếu thốn. Chỉ thỉnh Thân con khiến hộ Bảo Châu, đào một cái ao báu để hoa sen sinh trưởng; chẳng thấy người, súc vật. Chỉ cho A Xà Lê với Thị Giả vào, không cho người khác vào. Con trụ trong đây thủ hộ Bảo Châu, hộ trì Chánh Pháp”

[**Namo ratna-trayāya**: Quy mệnh Tam Bảo

**Namaḥ Ārya-avalokiteśvarāya bodhistāyā mahā-satvāya mahā-kāruṇikāya**: Kính lễ Đấng có đầy đủ Tâm Đại Bi là Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

**Oṃ**: Nhiếp triệu

**Amogha-maṇi**: Bất Không Như Ý Bảo Châu

**mahā-maṇi**: Đại Như Ý Bảo Châu

**padma-maṇi**: Liên Hoa Như Ý Bảo Châu

**svāhā**: Quyết định thành tựu]

Mật Chú Viên Nhân Vãng Sinh Tập (TTK\_Tập 46\_No.1956) ghi chép là:

**.)Thỉnh Vũ Chú:**

Do sức thật của Đức Phật cho nên hàng Đại Long Vương mau đến bên trong cõi Diêm Phù Đề này, tuôn rót mưa lớn xuống chỗ đã cầu thỉnh.

.) Liên nói Chú là:

"Chỉ la chỉ la, chí lý chí lý, tức linh tức linh"

𑖀𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖩𑖩𑖩

**\*) Cara cara, ciri ciri, curu curu**

Do sức thật của Đức Phật cho nên quát tháo các Long Vương. Ở bên trong đất nước thỉnh mưa trong cõi Diêm Phù Đề liền tuôn rót mưa lớn.

Liên nói Chú là:

"Phát la phát la, tỳ lý tỳ lý, phát lý phát lý.

Đát niết đạt: Phát la phát la, hứ lợi hứ lợi, tô lỗ tô lỗ, ách cả nam, chỉ phát chỉ phát, thạch tỳ thạch tỳ, mật phát mật phát"

𑖀𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖩𑖩𑖩

𑖀𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖩𑖩𑖩

**\*) Vara vara, viri viri, vuru vuru**

**Tadyathā: Sara sara, siri siri, suru suru\_nāgānāṃ java jvaja, jivi jivi, juvu juvu**

**.)Tiệt Vũ Chú** (Chú chặt đứt cơn mưa):

"Án, tát linh-mạt ma mã hợp la ma đế cật linh đế, hồng

*Chúng con là.... nguyện ủng hộ như Thần Chú này"*

𑖀𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖩𑖩𑖩 𑖀𑖩𑖩𑖩

**\*) Oṃ\_sarva mama hara-mate kṛte hūṃ**

**Chúng con là.... nguyện ủng hộ như Thần Chú này**

Hoặc tụng ba biến, bảy biến, 21 biến

.)Tiệt Bạc Chú (Chú chặt đứt mưa đá):

"Án, tát linh oát, cát lý ma"

唵 尸 舍 訶 耳

\*) Om\_ sarva karma

Chư Long Án:

Đem ngón tay phải hợp lung bàn tay trái sao cho móng tay trụ trong lòng bàn tay trái, hướng tay trái về thân, triệu vời ba lần.



Chân Ngôn là:

南無 曇摩 耶 菩 提 耶 三 菩 提 耶 三 菩 提 耶

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ MEGHĀŚANIYE SVĀHĀ

[Namaḥ samanta-buddhānām: Quy mệnh khắp tất cả chư Phật

Meghāśaniye: Hàng tạo ra sấm chớp trong mây

Svāhā: quyết định đem lại sự tốt lành]

Do Long Vương có đủ sức uy thần rộng lớn, lại từng ở trước Đức Phật phát khởi thế nguyện rất sâu, muốn hộ trì Phật Pháp và người tu hành của Phật Giáo. Cho nên, nếu như hay cúng dường Long Vương, khiến cho họ nhớ đến phát khởi Bản Thế của chính mình và sinh khởi tâm vui mừng lớn, thì hay hộ trì đất nước, tiêu trừ việc chằng lảnh, tai nạn cùng tăng trưởng Tài Bảo, sống lâu, khiến cho Cam Lộ nhuận khắp, ngũ cốc chín đầy, đất nước an ổn, nhân dân an vui.

Long Vương cũng thuộc một trong những Tài Thần, cũng tức là hết thảy tất cả Tài Thần. Đặc biệt là đất, nước đều thuộc Long Vương chủ quản, nếu như Long Vương vui mừng, thì sẽ ban cho người cầu nguyện hết thảy tất cả tiền của giàu có, Phước Đức, Công Đức....

Cúng dường Long Vương có rất nhiều công đức lợi ích như:

**Chẳng dễ có tai hại tự nhiên như động đất, hồng thủy, hạn hán....**

**Thường ban cho trái đất sự tươi nhuận, khiến cho ngũ cốc, rau quả được mùa.**

**Được Phước Đức, sống lâu, tăng trưởng tiền của giàu có.**

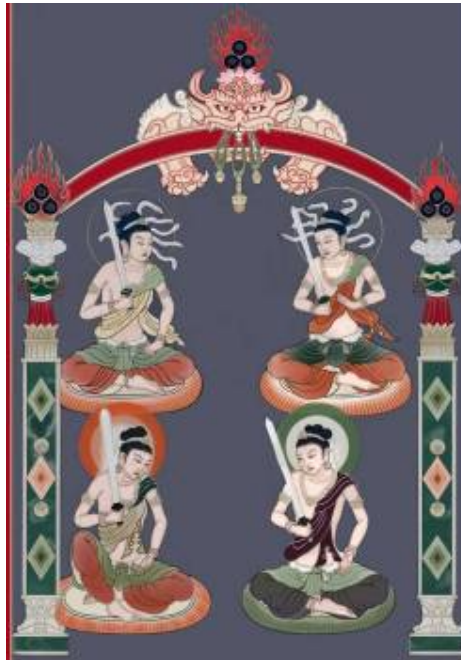
**Cầu có con thì dễ nhận được con nối dõi.**

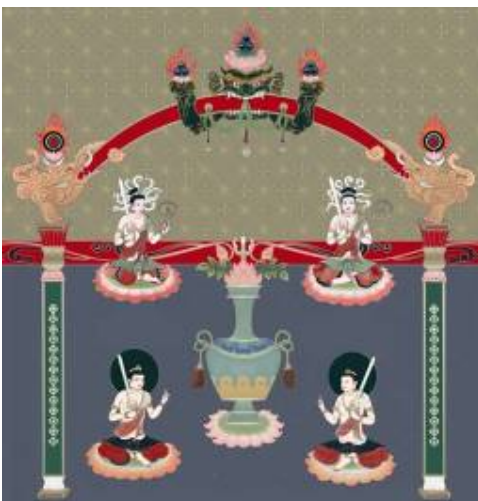
**Tất cả khẩn cầu đều mãn nguyện.**

## NAN ĐÀ, BẠT NAN ĐÀ LONG VƯƠNG

Kinh Điển của Phật Giáo ghi nhận: **Nan Đà Long Vương** (Nanda-nāga-rāja) và **Bạt Nan Đà Long Vương** (Upananda-nāga-rāja) là hai anh em Rồng, sau khi bị Đại Đức **Mục Kiền Liên** giảng phục thời đều quy y theo Đức Phật Đà và cùng nhau phát nguyện thủ hộ Phật Pháp, làm lợi ích cho chúng sinh, nên nhận được sự sùng kính của người đời.

Hệ Mật Giáo ghi nhận: trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala), tại **Ngoại Bộ Kim Cương Viện** thời hai vị Long Vương này được an bày tại ba cửa: Nam, Tây, Bắc ... trong đó Nan Đà Long Vương ở bên, Bạt Nan Đà Long Vương ở bên trái





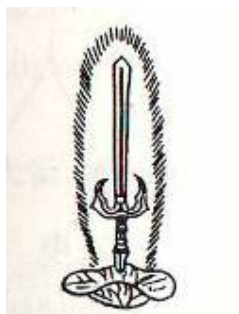
1 **Nan Đà Long Vương** (tên Phạn là Nanda), lại xưng là Nan Đồ Long Vương, Nan Đầu Long Vương. Dịch ý là Hỷ Long Vương, Hoan Hỷ Long Vương. Do vị này khéo hay thuận ứng với Tâm của con người, điều hòa gió mưa nên rất được người đời hoan hỷ, vì thế có tên gọi là Hỷ Long Vương. Là một trong tám vị Đại Long Vương, là bậc thượng thủ của Long Thần Hộ Pháp.

Tôn Hình: Thân màu thịt, trên đầu có 7 đầu Rồng. Tay phải để trước ngực cầm cây kiếm. Tay trái nắm quyền, hoặc úp lòng bàn tay để ngang eo.



Chữ chủng tử là: NA (𑖇)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.



Thủ Ấn là **Chư Long Ấn**: Đem ngón tay phải hợp lưng bàn tay trái sao cho móng tay trụ trong lòng bàn tay trái, hướng tay trái về thân, triệu vời ba lần.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो सामन्ता बुद्धानाम् नन्दोपानन्दाय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ NANDOPANANDĀYA \_ SVĀHĀ

hay ॐ नमो सामन्ता बुद्धाय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ NANDĀYA \_ SVĀHĀ

2\_ **Ô Ba Nan Đà Long Vương** (tên Phạn là Upananda) là em của Nan Đà Long Vương, cùng với Nan Đà Long Vương là Đại Hộ Pháp Long Vương của Phật Giáo.

Tôn hình: Thân màu thịt, tay phải cầm cây kiếm, tay trái cầm sợi dây Ròng, trên đầu có 7 cái đầu Ròng.



Chữ chủng tử là: U (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.



\_ Thủ Ấn là **Nan Đà Bạt Nan Đà Nhị Long Vương Ấn**:

Hai tay đều tự duỗi giương mười ngón, hai ngón cái cùng cài chéo nhau.

Ngón cái phải đè ở trên ngón cái trái, tức là **Nan Đà Long Vương Ấn**

Ngón cái trái đè ở trên ngón cái phải tức là **Bạt Nan Đà Long Vương Ấn**.

Ấn này lại có tên là Cửu Đầu Long Ấn, Nhất Thiết Long Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समान्तबुद्धानाम् नन्दोपानन्दाय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ NANDOPANANDĀYA \_ SVĀHĀ

hay ॐ नमः समान्तबुद्धानाम् उपानन्दाय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ UPANANDĀYA \_ SVĀHĀ

## NGHI THỨC TRÌ NIỆM ỨNG HỘ LONG THẦN

1\_ Kính lễ:

**Namo ratna-trayāya** (Quy mệnh Tam Bảo)

**Namo Śākya-muṇi-buddha** (Quy mệnh Thích Ca Mâu Ni Phật)

**Namaḥ Avalokiteśvara-bodhisatva** (Kính lễ Quán Tự Tại Bồ Tát)

**Namaḥ Vajra-pāṇi-bodhisatva** (Kính lễ Kim Cương Thủ Bồ Tát)

**Namaḥ Ananta-parikara-sāgara-megha-vyūha-tejo-maṇḍala-cchatrākāra-nāga-rāja** (Kính lễ Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Uy Đức Luân Cái Long Vương)

**Namaḥ Susaṃṣṭhita-nāga-rāja** (Kính lễ Thiện Trụ Long Vương)

**Namaḥ Nandopananda-nāga-rāja** (Kính lễ Hoan Hỷ, Hiền Hỷ Long Vương)

**Namaḥ Anavatapta-nāga-rāja** (Kính lễ Vô Nhiệt Nảo Long Vương)

**Namaḥ Varuṇa-nāga-rāja** (Kính lễ Thủy Thiên Long Vương)

**Namaḥ Manasvī-nāga-rāja** (Kính lễ Từ Tâm Long Vương)

**Namaḥ sarva nāga-devatā-rājāya** (Kính lễ tất cả Long Thần Vương)

**Namaḥ sarva nāga-gaṇāya** (Kính lễ tất cả chúng Rồng)

*(Phật Từ Kim Cương Hộ Chủ)*

**Oṃ\_ Buddha-matri-vajra rakṣa mām** (9 lần)

2\_ Phát Nguyện:

Chí Tâm phát nguyện

Chuyển đọc Chân Ngôn

Công Đức Uy Lực

Thiên chúng Địa loại

Tăng nhiều Pháp Lạc

Các Đại Long Vương

Nghe Pháp lợi ích

**Hộ Trì Quốc Thổ**

**Đại Việt Long Quân**

Thân Rồng an ổn

Tăng trưởng Chính Khí

Thành tựu Bản Nguyện

Hộ giúp vạn dân

An cư lạc nghiệp

*(Thí Nhất Thiết Chúng Sinh An Lạc Đà La Ni)*

**Tadyathā: Dhāraṇi dhāraṇi uttāraṇi saṃpratiṣṭhitā vijaya-varṇa satya-pratijñā saḥ-jñāna-vati utpādani vināśani abhiṣecani abhivyāhāra śubhāvati ajīmatāmahi kumbāla-nivāhā, hara kleśān, dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān, nirīhaka-dharmatā, śuddhāloka, vitimirā-rajasa, duḥkha-śamana, sarva-buddha-avalokana-adhiṣṭhite, saḥ-prajñā, jñābhe, svāhā** (9 lần)

3\_ Hồi Hướng:

Công Đức đã tu

Xin hồi hướng khắp

Thiên chúng Địa loại

Tất cả Long Thần

Chúng Rồng lớn nhỏ

Dứt trừ khổ não



Tăng trưởng niềm vui  
Sau khi an vui  
Nguyện các Long Thần  
Hết thảy chúng Rồng  
Hộ trì đất Việt  
Giúp đỡ vạn dân  
Xa lìa ách nạn  
Sung túc giàu có  
Quyết định thành tựu  
*(Như Ý Bảo Châu Vương Ấn Đà La Ni)*

**Namo ratna-trayāya**

**Namaḥ Ārya-avalokiteśvarāya bodhisatvāya mahāsatvāya mahā-  
kāruṇikāya**

**Tadyathā: Om\_ Amogha-maṇi mahā-maṇi Padma-maṇi svāhā (9 lần)**

Nguyện ngày an lành, đêm an lành  
Trong tất cả Thời thường an lành  
Nguyện xin Tam Bảo thương nhiếp thọ  
Nguyện chư Long Vương thương nhiếp thọ  
Nguyện chư Hộ Pháp thường ủng hộ

**Namostu buddhāya**

**Namostu buddhāye**

**Namostu muktāya**

**Namostu muktāye**

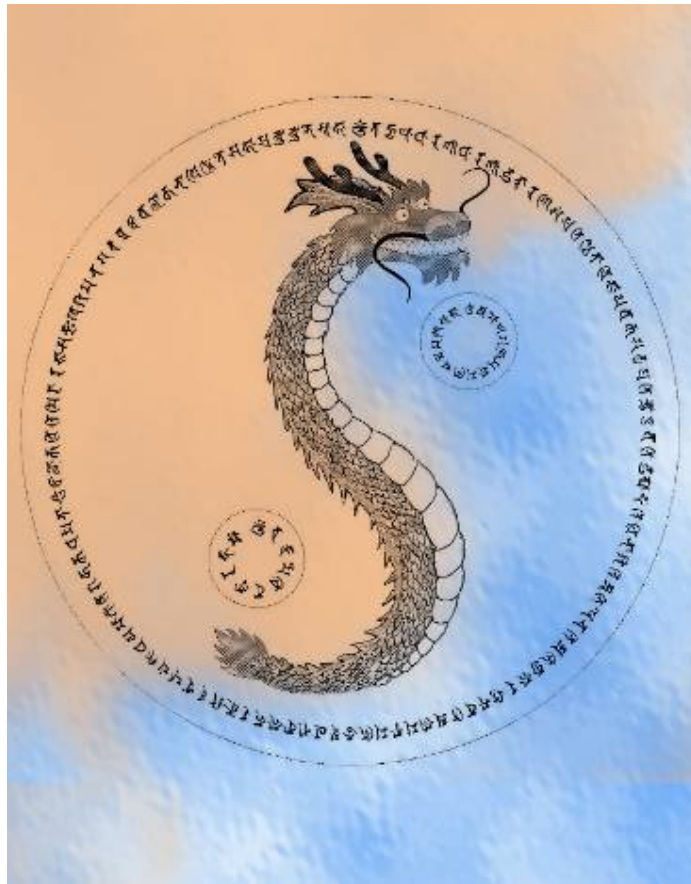
**Namostu śāntāya**

**Namostu śāntāye**

**Namostu vimuktāya**

**Namostu vimuktāye (9 lần)**

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được an vui  
Nguyện cho tất cả chúng sinh mau lìa khổ não  
Nguyện cho tất cả chúng sinh sớm khởi Từ Bi  
Nguyện cho tất cả chúng sinh đồng thành Phật Đạo  
**Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo (3 lần)**



1\_ Phật Từ Kim Cương Hộ Chú:

ॐ व ह्रीं वरु ऽ क म्

Oṃ Buddha-matri-vajra rakṣa mām

Oṃ: Nhiếp triệu

Buddha-matri-vajra: Phật Từ Kim Cương

rakṣa mām: Ủng hộ cho tôi

2\_

ॐ नमस्तु बुद्धाय नमस्तु बुद्धाय नमस्तु मुक्त्याय नमस्तु मुक्त्याय नमस्तु  
 सान्त्याय नमस्तु सान्त्याय नमस्तु विमुक्त्याय नमस्तु विमुक्त्याय

Namostu buddhāya: Kính lễ các Đấng Giác Ngộ

Namostu buddhāye: Kính lễ điều thuộc về các Đấng Giác Ngộ

Namostu muktāya: Kính lễ các Đấng đã được Giải Thoát

Namostu muktāye: Kính lễ điều thuộc về các Đấng đã được Giải Thoát

Namostu śāntāya: Kính lễ các Đấng dứt trừ tai nạn

Namostu śāntāye: Kính lễ điều thuộc về các Đấng dứt trừ tai nạn

Namostu vimuktāya: Kính lễ các Đấng khiến cho người khác được giải thoát

Namostu vimuktāye: Kính lễ điều thuộc về các Đấng khiến cho người khác được giải thoát

Huyền Thanh kính ghi